TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ *(V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con)*	*Hoa Lư, ngày 27 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST- HNGĐ ngày 18/02/2019 giữa:

Nguyên đơn: chị Đinh Thị T1, sinh năm 1991;

Bị đơn: anh Đinh Văn T2, sinh năm 1988;

Đều trú tại: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị T1 và anh Đinh Văn T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị Đinh Thị T1 và anh Đinh Văn T2 thỏa thuận giao con chung là cháu Đinh Văn Minh N, sinh ngày 16/11/2012 cho chị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh T2 không

phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T1, anh T2 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về án phí:* chị Đinh Thị T1 và anh Đinh Văn T2 thỏa thuận chị T1 nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn số tiền là 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* chị T1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/00911 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị T1 số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện H(2);
- CCTHADS huyện H(1);
- Các đương sự;
- UBND xã N
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Thẩm phán
(Đã ký)

Lý Thị Huệ